

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ANA MARINA NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70/ANA-MD

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2025

V/v kê khai giá dịch vụ cung cấp tại
cảng biển

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ cung cấp tại cảng biển (đính kèm). Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 07/4/2025.

Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, MD.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC ✓



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hùng

- Họ và tên người nộp văn bản: Đỗ Trần Xuân Trang
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại liên lạc: 0822 241 685
- Email: acc.income@anamarina.com

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)



Khánh Hòa, ngày 08. tháng 4 năm 2025

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(kèm theo công văn số 30/ANA-NĐ ngày 07 tháng 4 năm 2025
về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ)

1. Mức giá kê khai

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
I	GIÁ DỊCH VỤ HÀNG HẢI QUỐC TẾ								
1	Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến	USD/ GT/Giờ	Giá sử dụng cầu, bến, phao neo	0,0034	0,0034	07/4/2025	NIL	NIL	Văn bản kê khai kỳ liên kế trước số 01/KKG-MARINA ngày 27/02/2023 của Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang
2	Tàu thuyền neo buộc tại phao neo	USD/ GT/Giờ		0,0014	0,0014	07/4/2025	NIL	NIL	
3	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu, bến	USD/ GT/Giờ		0,0066	0,0066	07/4/2025	NIL	NIL	
4	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm phao neo	USD/ GT/Giờ		0,0022	0,0022	07/4/2025	NIL	NIL	
5	Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, phao neo	USD/ GT/Giờ		0,0017	0,0017	07/4/2025	NIL	NIL	
6	Lướt vào	USD/ người	Hành khách hoạt động vận tải quốc tế	3,85	3,85	07/4/2025	NIL	NIL	Văn bản kê khai kỳ liên kế trước số 01/KKG-MARINA ngày 27/02/2023 của Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang
7	Lướt rời	USD/ người		3,85	3,85	07/4/2025	NIL	NIL	
8	Trường hợp tàu thuyền đậu tại khu vực neo đậu được phép sử dụng phương tiện vận tải thủy khác để đưa đón khách vào tham quan du lịch tại đất liền hoặc các đảo và ngược lại	USD/ người		2,75	2,75	07/4/2025	NIL	NIL	

62226
CÔNG TY CỔ PHẦN
ANA MARINA NHA TRANG
KHANH-HOA - TX

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
9	Giá dịch vụ khác (Phí còi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	USD/m/ngày	Chiều dài tàu dưới 15m	2,64	2,64	07/4/2025	NIL	NIL	Văn bản kê khai kỳ liên kế trước số 01/KKG-MARINA ngày 27/02/2023 của Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang
10	Giá dịch vụ khác (Phí còi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	USD/m/ngày	Chiều dài tàu từ 15m đến dưới 20m	3,08	3,08	07/4/2025	NIL	NIL	
11	Giá dịch vụ khác (Phí còi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	USD/m/ngày	Chiều dài tàu từ 20m đến dưới 25m	3,52	3,52	07/4/2025	NIL	NIL	
12	Giá dịch vụ khác (Phí còi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	USD/m/ngày	Chiều dài tàu từ 25m đến dưới 30m	3,96	3,96	07/4/2025	NIL	NIL	
13	Giá dịch vụ khác (Phí còi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	USD/m/ngày	Chiều dài tàu từ 30m trở lên	4,40	4,40	07/4/2025	NIL	NIL	
II	GIÁ DỊCH VỤ HÀNG HẢI NỘI ĐỊA								
1	Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến	Đồng/GT/Giờ	Giá sử dụng cầu, bến, phao neo	16,50	16,50	07/4/2025	NIL	NIL	Văn bản kê khai kỳ liên kế trước số 01/KKG-MARINA ngày 27/02/2023 của Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang
2	Tàu thuyền neo buộc tại phao neo	Đồng/GT/Giờ		11,00	11,00	07/4/2025	NIL	NIL	
3	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu, bến	Đồng/GT/Giờ		16,50	16,50	07/4/2025	NIL	NIL	
4	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm phao neo	Đồng/GT/Giờ		11,00	11,00	07/4/2025	NIL	NIL	
5	Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, phao neo	Đồng/GT/Giờ		8,00	8,00	07/4/2025	NIL	NIL	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
6	Giá dịch vụ khác (Phí cởi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	Đồng/m/ngày	Chiều dài tàu dưới 15m	63.000	63.000	07/4/2025	NIL	NIL	Văn bản kê khai kỳ liền kề trước số 01/KKG-MARINA ngày 27/02/2023 của Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang
7	Giá dịch vụ khác (Phí cởi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	Đồng/m/ngày	Chiều dài tàu từ 15m đến dưới 20m	74.000	74.000	07/4/2025	NIL	NIL	
8	Giá dịch vụ khác (Phí cởi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	Đồng/m/ngày	Chiều dài tàu từ 20m đến dưới 25m	84.000	84.000	07/4/2025	NIL	NIL	
9	Giá dịch vụ khác (Phí cởi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	Đồng/m/ngày	Chiều dài tàu từ 25m đến dưới 30m	95.000	95.000	07/4/2025	NIL	NIL	
10	Giá dịch vụ khác (Phí cởi buộc dây, phí đảm bảo an ninh, vệ sinh môi trường)	Đồng/m/ngày	Chiều dài tàu từ 30m trở lên	106.000	106.000	07/4/2025	NIL	NIL	

Các chương trình khuyến mãi khác: áp dụng như sau

a. Đối với các ngày lễ: Tết Dương lịch (01/01), Tết Nguyên đán, ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Giải phóng miền Nam (30/4), ngày Quốc tế lao động (01/5), ngày Quốc khánh (02/9): tùy theo tình hình kinh doanh, Công ty có thể áp dụng phụ thu theo chính sách riêng theo quy định của Công ty.

b. Chính sách giảm giá:

- Đối với khách sử dụng dịch vụ theo ngày: tùy vào tình hình thị trường, Công ty có thể linh động giảm giá trong khoảng từ 10% đến 30%.

- Đối với một số trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ theo tháng hoặc theo năm, giá niêm yết sẽ được giảm giá từ 35% đến 65% tùy trường hợp hoặc căn cứ theo thỏa thuận được ký kết giữa Công ty với khách hàng.

Ghi chú:

- Tổng dung tích (GT) là một trong các đơn vị cơ sở để tính giá dịch vụ tại cảng biển.

- Đối với tàu thuyền không ghi (GT), tổng dung tích được quy đổi theo Thông tư 189/2016/TT-BTC

3. Mức kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước không thay đổi

4. Mức kê khai giá trên là mức giá đã bao gồm phí dịch vụ và thuế GTGT.